

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được Công số 605/BDT-CSDT ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "*Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*" (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020), Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành

Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 7 Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum có Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 ban hành: "*Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*".

Qua quá trình tham mưu tổ chức triển khai thực hiện, Ban Dân tộc nhận thấy cần sửa đổi, bổ sung việc phân bổ nguồn vốn đầu tư, vốn sự nghiệp đối với

một số cơ quan, đơn vị, địa phương được quy định tại một số Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND cho phù hợp với thực tế của địa phương, phù hợp với một số quy định mới của Trung ương... Do đó, Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND là cần thiết, đúng quy định của pháp luật.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết và quy định của pháp luật.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và cơ bản thống nhất với các văn bản đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại nội dung sau:

3.1. Tại căn cứ pháp lý thứ 12 (căn cứ cuối) đề nghị biên tập lại như sau: *"Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày....tháng....năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp"* cho phù hợp với hướng dẫn tại Mẫu số 36 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

3.2. Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung toàn bộ mục 2 (Tiểu dự án 2) của Phụ lục 3 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND. Vì vậy, để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 79 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị xem xét, biên tập lại tên khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau:

"2. Sửa đổi, bổ sung mục 2 (Tiểu dự án 2) của Phụ lục 3, như sau:

2. *Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*

2.1. *Phân bổ vốn đầu tư*

a) ...;

b) ...

2.2. *Phân bổ vốn sự nghiệp*

... "

Tương tự, đề nghị biên tập lại tên các khoản tại Điều 1 theo hướng sau:

- Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết: "*Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 1.2 mục 1 (Tiểu dự án 1) của Phụ lục 3, như sau: ...*";

- Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết: "*Sửa đổi, bổ sung khoản 2.2 mục 2 (Tiểu dự án 2) của Phụ lục 5, như sau: ...*";

- Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết: "*Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 3.2 mục 3 (Tiểu dự án 3) của Phụ lục 5, như sau: ...*".

3.3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ tình hình triển khai thực hiện các tiểu dự án của dự án 3, dự án 5, trên cơ sở đó xác định sự cần thiết tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh có quy định chuyển tiếp để xử lý các trường hợp đã được phân bổ vốn theo mức, tiêu chí được quy định tại Phụ lục 3, Phụ lục 5 của Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND. Trong trường hợp cần có quy định để xử lý các trường hợp đã được phân bổ vốn theo mức, tiêu chí được quy định tại Phụ lục 3, Phụ lục 5 của Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND, đề nghị bổ sung.

3.4. Đối với các tiêu chí, định mức phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg; các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương và thực tiễn của địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định các định tiêu chí, định mức phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương*). Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại tổng mức phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan được dự kiến tại khoản 1 Điều 1 dự thảo⁽¹⁾.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

⁽¹⁾ Qua tính toán, Sở Tư pháp nhận thấy tổng mức phân bổ vốn cho Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Ban Quản lý Vườn quốc gia Chư Mom Ray; Công ty Lâm nghiệp Kon Plông; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy là 26,03% mà không là 26,04% như dự kiến.

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽²⁾; Mẫu số 36 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi viện dẫn văn bản được sửa đổi, bổ sung thực hiện như việc viện dẫn của Sở Tư pháp tại điểm 3.2 mục 3 của Báo cáo này⁽³⁾. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, ghi đúng tên một số cơ quan, đơn vị có liên quan như: Ban quản lý Vườn quốc gia Chư Mom Ray⁽⁴⁾; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông⁽⁵⁾...

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện đúng việc xây dựng văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn theo Thông báo số 18/TB-TTHĐNF ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015⁽⁶⁾ (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020).

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽⁷⁾.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội*”

⁽²⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ

⁽³⁾ Cơ quan chủ trì soạn thảo có thể tham khảo việc viện dẫn văn bản được sửa đổi, bổ sung bởi một văn bản khác tại Nghị định số 70/2022/NĐ-CP.

⁽⁴⁾ Dự thảo ghi: Ban quản lý Vườn quốc gia Chư Mo Rai;

⁽⁵⁾ Dự thảo ghi: Công ty lâm nghiệp Kon Plông;

⁽⁶⁾ Tài liệu quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 122 được gửi bằng bản giấy, tài liệu còn lại được gửi bằng bản điện tử.

⁽⁷⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.

Kính gửi Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu VT, XDKTr&PBPL/STP.

GIÁM ĐỐC

Trần Minh Thắng